

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE NGHỆ AN**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/07/2004 và thay đổi lần thứ 5 theo giấy chứng nhận ĐKKD số 2900599622 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/06/2012)*

## **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN**

## **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Đăng ký giao dịch số.../ĐKGD do .....cấp ngày .....tháng.....năm.....)*

### **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE NGHỆ AN**

- Địa chỉ : 77 đường Lê Lợi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại : 038 3835182 Fax : 038 3835183
- Website : [www.benxenghean.com.vn](http://www.benxenghean.com.vn) Email : [bxna@benxenghean.com.vn](mailto:bxna@benxenghean.com.vn)

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

- Họ và tên : Ông Trần Minh Thành Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Điện thoại : 038 3835182 Fax : 038 3835183

# CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE NGHỆ AN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/07/2004 và thay đổi lần thứ 5 theo giấy chứng nhận ĐKKD số 2900599622 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/06/2012)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An  
**Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng đăng ký giao dịch** : 3.153.200 cổ phần  
**Tổng giá trị đăng ký giao dịch** : 31.532.000.000 đồng

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á

- Địa chỉ trụ sở chính : Số 22 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại : 04. 37152655 Fax: 04. 37152656
- Website : [www.aeaudit.net](http://www.aeaudit.net)

## MỤC LỤC

<i>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</i> .....	6
1. Rủi ro về kinh tế .....	6
2. Rủi ro về luật pháp .....	7
3. Rủi ro đặc thù .....	8
4. Rủi ro khác .....	8
<i>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</i> .....	9
Tổ chức đăng ký giao dịch.....	9
<i>III. CÁC KHÁI NIỆM</i> .....	10
<i>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</i> .....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý NBS .....	16
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của NBS, Danh sách cổ đông sang lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của NBS, những công ty mà NBS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NBS.....	19
6. Hoạt động kinh doanh .....	19
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	26
8. Vị thế của NBS so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	28
9. Chính sách đối với người lao động.....	30
10. Chính sách cổ tức .....	31
11. Tình hình tài chính .....	32
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	37
13. Tình hình tài sản .....	47
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	48
15. Thông tin cam kết nhưng chưa thực hiện của NBS.....	49
16. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới NBS.....	49
<i>V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</i> .....	50
1. Loại cổ phiếu.....	50

2. Mã chứng khoán.....	50
3. Mệnh giá.....	50
4. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	50
5. Phương pháp tính giá.....	50
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	52
7. Các loại thuế có liên quan .....	52
<i>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</i>	<i>53</i>
Tổ chức kiểm toán .....	53
<i>VII. PHỤ LỤC.....</i>	<i>54</i>

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của NBS.....	17
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập .....	18
Bảng 3: Cơ cấu Cổ đông của NBS.....	19
Bảng 4: Năng lực khai thác và phục vụ .....	20
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu.....	21
Bảng 6: Cơ cấu các khoản mục Chi phí của NBS.....	23
Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh 2 năm gần nhất.....	26
Bảng 8: Khối lượng hành khách vận chuyển bằng đường bộ phân theo địa phương .....	28
Bảng 9: Cơ cấu lao động.....	30
Bảng 10: Tỷ lệ chi trả cổ tức giai đoạn 2010-2011 .....	32
Bảng 11: Thu nhập bình quân.....	33
Bảng 12: Các khoản phải nộp giai đoạn 2010-30/06/2012 .....	33
Bảng 13: Số dư các quỹ của NBS vào các thời điểm cuối năm 2010- 30/06/2012.....	34
Bảng 14: Các khoản phải thu .....	34
Bảng 15: Các khoản phải trả .....	35
Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
Bảng 17: Giá trị tài sản cố định hữu hình của NBS tại thời điểm 31/12/2011.....	47
Bảng 18: Giá trị tài sản cố định hữu hình của NBS tại thời điểm 30/06/2012.....	47
Bảng 19: Giá trị tài sản cố định vô hình của NBS tại thời điểm 30/06/2012.....	47

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2012 .....	48
Bảng 21: P/E và P/BV của các công ty ngành vận tải đã niêm yết.....	51
Bảng 22: Giá cổ phiếu của Công ty được xác định theo Phương pháp so sánh.....	51
Bảng 23: Tổng hợp các phương pháp tính giá .....	52

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

#### **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Cùng với những thăng trầm của nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam đã đi qua năm 2011 trong bối cảnh áp lực lạm phát tăng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng. Sáu tháng đầu năm 2012, tăng trưởng kinh tế Việt Nam chỉ đạt mức 4,38% ( 4% Quý I và 4,66% Quý II), thấp hơn so với mức 5,9% cùng kì năm 2011 và chỉ tiêu 6 – 6,5% cho năm nay của Chính phủ Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng chậm chạp như hiện nay có nghĩa là nền kinh tế sẽ phải đạt mức 8,18% trong hai Quý cuối năm để đạt được chỉ tiêu của nhà nước, là một điều không thể thực hiện được. Tốc độ tăng trưởng này là hậu quả của những vấn đề bất ổn của nền kinh tế Việt Nam trong nhiều năm qua chưa được giải quyết triệt để, kèm theo bối cảnh âm ảm của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến sản xuất, xuất khẩu trong nước. Sự suy giảm mức tăng trưởng đã được Ngân hàng Thế giới báo trước, trong bối cảnh các Ngân hàng trong nước được chỉ đạo hạ lãi suất quyết liệt nhằm kiềm lạm phát tối đa.

#### **Lãi suất**

Về lãi suất điều hành, lãi suất cơ bản tuy vẫn được giữ nguyên ở mức 9% trong cả năm 2011 nhưng lãi suất chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn đều đã được điều chỉnh tăng nhằm làm tăng chi phí vốn của các ngân hàng khi đi vay từ NHNN, từ đó hạn chế việc các ngân hàng thương mại ỷ lại vào NHNN và khiến các ngân hàng này cẩn trọng hơn trong việc cho vay tín dụng. Mặt bằng lãi suất cho vay bằng VND của các tổ chức tín dụng trong 4 tháng đầu năm 2012 đã giảm từ 2 - 3%/năm so với cuối năm 2011. Trong đó lãi suất cho vay đối với lĩnh vực - sản xuất kinh doanh đang phổ biến ở mức 15 -19%/năm.

#### **Lạm phát**

Theo số liệu thống kê chính thức của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm nay, chỉ số CPI chỉ tăng 2,52% so với tháng 12/2011. Đây là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ nhiều năm qua, đặc biệt hơn nữa khi lần đầu tiên sau 38 tháng, chỉ số CPI của tháng 6 đã tăng trưởng âm 0,26% so với tháng 5. Như vậy có thể khẳng định, mục tiêu kiềm chế lạm phát trong 6 tháng đầu năm của Chính phủ đã được thực hiện tốt, góp phần nâng cao hiệu quả tiêu dùng, mức sống của người dân, ổn định kinh tế vĩ mô.

#### **Tỷ giá hối đoái**

Tỷ giá USD/VND năm 2011 đã có nhiều biến động trong những tháng đầu năm và sau đó được duy trì khá ổn định trong suốt năm với mức điều chỉnh tăng giảm trong biên độ

cho phép +/-1%. Từ những tháng cuối năm 2010 tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng mạnh và vượt xa khỏi tỷ giá chính thức khoảng 10% và dao động xung quanh mức 21.000 – 21.500 VND/USD. Trước sức ép giảm giá của VND, ngay sau Tết âm lịch, vào ngày 11.2.2011, NHNN đã ra thông báo tăng tỷ giá USD/VND bình quân liên ngân hàng lên mức 20.693 VND/USD và thu hẹp biên độ giao dịch từ +/- 3% xuống +/- 1%. Đây là lần tăng tỷ giá mạnh nhất kể từ năm 2008 với mức phá giá lên tới 9,3%. Sau khi điều chỉnh cho đến gần hết quý II, tỷ giá liên ngân hàng luôn được duy trì ở mức cao và có lúc lên tới 20.733 VND/USD, còn trong quý III và giữa quý IV, tỷ giá được niêm yết chủ yếu ở dưới mức 20.300 VND/USD. Tuy nhiên từ giữa tháng 10 đến kết thúc năm 2011, tỷ giá đã dần tăng lên trên mức 20.700 VND/USD và chốt năm ở mức 20.828 VND/USD. Tính chung lại, đồng nội tệ vào cuối năm đã giảm giá 0,65% kể từ lần điều chỉnh tỷ giá tháng 2/2011 và giảm 10% so với đồng USD vào thời điểm đầu năm. Hơn nữa, khoảng cách giữa tỷ giá trong hệ thống ngân hàng và trên thị trường tự do không còn chênh lệch nhiều, đặc biệt là với động thái quản lý mạnh tay của NHNN đối với thị trường ngoại hối tự do lẫn chính thức để điều hướng dòng ngoại tệ trong nước. Có thể thấy, diễn biến tỷ giá trong năm đã chịu nhiều áp lực từ tình hình tăng trưởng tín dụng ngoại tệ đột biến trong các tháng đầu năm, từ diễn biến giá vàng và từ chủ trương hạ mức lãi suất đồng nội tệ của Chính phủ trong bối cảnh lạm phát vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, việc duy trì được tỷ giá tăng ở mức thấp dưới 1% trong nhiều tháng qua được nhìn nhận mang nhiều ý nghĩa tích cực, trấn an dân chúng về khả năng ổn định tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước, trong bối cảnh những sức ép của việc giảm lãi suất tiền đồng và diễn biến của giá vàng và giá USD trên thị trường tự do vẫn còn cao. Việc duy trì mức tỷ giá trong năm 2011 đã được hỗ trợ bởi tình hình cán cân thanh toán tổng thể của đất nước luôn trong trạng thái thặng dư. Cụ thể, cán cân thanh toán tổng thể năm 2011 ước đạt khoảng 2,5 – 4,5 tỷ USD do lượng kiều hối đổ về Việt Nam ước đạt khoảng 9 tỷ USD (cao hơn khoảng 1 tỷ USD so với năm 2010), dự trữ ngoại hối cả năm ước đạt 15 tỷ USD (cao hơn mức 12 tỷ USD của năm 2011) trong khi lượng vốn FDI giải ngân vẫn không đổi so với năm 2010 và nhập siêu giảm tới 2,875 tỷ USD so với năm 2010. Theo đó, nguồn ngoại tệ của hệ thống ngân hàng được giữ ổn định, không có dấu hiệu căng thẳng thanh khoản. Tuy nhiên, áp lực giảm giá đồng nội tệ vẫn còn hiện hữu trong năm 2012 khi mà thâm hụt cán cân thương mại vẫn tồn tại và khi mức lạm phát năm 2012 vẫn được dự đoán ở trên mức 2 con số.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, tỷ giá bình quân liên ngân hàng luôn được giữ vững ở mức 20.828 đồng/USD. Dự báo xu thế ổn định này sẽ được duy trì trong trung hạn và nếu có biến động cũng không lớn. Bởi theo cam kết của Thống đốc NHNN, nếu loại trừ những yếu tố bất trắc thì tỷ giá năm 2012 sẽ biến động không quá 3%. Điều đó có nghĩa, đến cuối năm, tỷ giá bình quân liên ngân hàng sẽ không quá 21.452 đồng/USD và tỷ giá niêm yết của các NHTM với biên độ +1% sẽ không quá 21.664 đồng/USD.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Công ty Bến xe Nghệ An hiện đang quản lý và khai thác 14 bến xe trên địa bàn toàn tỉnh Nghệ An, trong đó 2 khu đất của bến xe Vinh và bến xe Chợ Vinh nằm trong lòng thành phố Vinh. Mà theo quy hoạch hiện tại của UBND tỉnh Nghệ An đã được Trung ương phê duyệt, các bến xe sẽ không nằm trong trung tâm thành phố, và cần phải di dời sớm. Vì vậy, Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An cần phải triển khai 02 dự án bến xe phía Nam và phía Bắc sớm nhất trong thời gian tới và di dời 02 bến xe chính hiện tại ra khỏi thành phố, đồng thời vẫn phải cố gắng triển khai hoạt động kinh doanh để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, đây thực sự là một thách thức quá lớn đối với một doanh nghiệp quy mô nhỏ như Công ty.

Ngoài ra, CTCP Bến xe Nghệ An còn chịu ảnh hưởng gián tiếp của giá nguyên vật liệu là nhiên liệu xăng dầu. Nếu giá nhiên liệu tăng cao sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp vận tải lưu thông qua Bến xe Nghệ An, nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa có thể giảm đi hoặc chuyển sang các loại hình vận chuyển khác có chi phí thấp hơn (xe bus, tàu thuyền...). Điều này sẽ có thể ảnh hưởng đến lưu lượng xe qua bến của Bến xe Nghệ An.

### **4. Rủi ro khác**

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn...nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Trong năm 2011, đợt lũ lụt tàn phá miền trung cũng đã làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động quản lý & kinh doanh của Công ty do tình hình giao thông & vận tải bị ngắt quãng và ảnh hưởng nặng. Đây là những rủi ro nằm ngoài tầm kiểm soát của con người, và khi xảy ra, chúng gây ảnh hưởng xấu đến toàn bộ nền kinh tế...



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông : **Vũ Phi Hổ** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông : **Trần Minh Thành** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà : **Trần Thị Nga** Chức vụ : Phó Trưởng phòng Kế Toán – Phụ trách phòng

Ông : **Phạm Xuân Bích** Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty : Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An
- NBS : Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An
- Cổ phiếu : Cổ phiếu của Công ty cổ phần Bến Xe Nghệ An
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty cổ phần Bến Xe Nghệ An
- UBCKNN : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- UBND : Ủy Ban Nhân dân
- GTVT : Giao thông Vận tải
- TNDN : Thu nhập Doanh nghiệp

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Giới thiệu về công ty

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE NGHỆ AN**
- Tên tiếng Anh : Nghe An Bus Station Joint-stock Company
- Tên viết tắt : NBS
- Vốn điều lệ : 31.532.000.000 đồng (Ba mươi một tỷ năm trăm ba mươi hai triệu đồng)
- Trụ sở chính : 77 Đường Lê Lợi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại : 038 3835182
- Fax : 038 3835183
- Email : [bxna@benxenghean.com.vn](mailto:bxna@benxenghean.com.vn)
- Website : [www.benxenghean.com.vn](http://www.benxenghean.com.vn)



##### Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/07/2004 và thay đổi lần thứ 5 theo giấy chứng nhận ĐKKD số 2900599622 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/06/2012, NBS hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ ô tô;
- Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, ăn uống;
- Cho thuê văn phòng, kiốt kinh doanh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng, khách du lịch;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu vui chơi giải trí;
- Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản.

### **1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

NBS hiện đang là một trong hai đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An, hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, quản lý và kinh doanh bến bãi, thay mặt Sở GTVT tỉnh Nghệ An thực hiện công tác quản lý Nhà nước và phục vụ xã hội trong lĩnh vực vận tải hành khách.

#### **a. Những mốc thời gian chính trong lịch sử hình thành và phát triển của NBS**

- NBS tiền thân là Xí nghiệp Bến xe khách Nghệ An, được thành lập ngày 29 tháng 05 năm 1995, là đơn vị trực thuộc Sở giao thông vận tải Nghệ An, hoạt động theo mô hình là đơn vị kinh tế sự nghiệp có thu.
- Tháng 4/1997 đơn vị được chuyển thành Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, với số vốn được xác định là 2.163.000.000 VND.
- Tháng 7/2004, thực hiện chủ trương của Nhà nước về cổ phần hóa, đơn vị đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 2502/QĐ-UB-ĐMDN ngày 07/07/2004 của UBND tỉnh Nghệ An, với số vốn điều lệ ban đầu là 8.359.000.000 VND, trong đó Nhà nước nắm 59.1%, người lao động trong NBS chiếm 40.9%.
- Tháng 11/2008 NBS tăng vốn điều lệ lên 13.000.000.000 VND, trong đó Nhà nước nắm giữ 48.98%, các cổ đông khác nắm giữ 51.02%.
- Tháng 4/2009 NBS tăng vốn điều lệ lên 16.000.000.000 VND, trong đó Nhà nước nắm giữ 39,79%, cổ đông chiến lược nắm giữ 18,75%, các cổ đông khác nắm giữ 41,46%.
- Tháng 5/2009 NBS được UBCK Nhà nước công nhận là công ty đại chúng.
- Tháng 9/2011 NBS tăng vốn điều lệ lên 31.532.000.000 đồng, trong đó nhà nước nắm 40,39%, cổ đông chiến lược nắm giữ 15,86%, các cổ đông khác nắm giữ 43,75%.

#### **b. Những thành tích nổi bật mà NBS đã đạt được trong 17 năm hoạt động**

##### **Thành tích đạt được giai đoạn 1995 – 2004**

- NBS đã đầu tư trên 15 tỷ đồng vào xây dựng mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng như bãi đậu xe, nhà chờ cho khách đi xe, nhà điều hành, nhà dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ, hệ thống cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường cho các bến xe đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

- Trong phục vụ vận tải, NBS đã tham gia xây dựng được nhiều tuyến và chuyển xe chất lượng cao, tạo điều kiện cho khách đi lại các vùng miền nhanh chóng thuận lợi. Đảm bảo việc làm thường xuyên cho trên 130 lao động, thực hiện tốt các chế độ cho người lao động. Nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên bình quân năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghĩa vụ ngân sách Nhà nước giao kế hoạch hàng năm.
- Các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao luôn được tổ chức công đoàn và Đoàn thanh niên chú trọng và tổ chức nhằm tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh và nâng cao tinh thần đoàn kết trong nội bộ NBS.

### ***Những thành tích nổi bật trong giai đoạn 2005 – 2012***

- Năm 2005 NBS đã đầu tư 2.060 triệu đồng cho việc nâng cấp các bến xe Dừng, Bến xe Tân kỳ, bến xe Nghĩa đàn, Bến xe Quế phong
- Năm 2006 đầu tư 2.976 triệu đồng vào việc nâng cấp các bến xe Con Công, Quý Hợp, thăm lại Bến xe Vinh và bến xe Chợ Vinh.
- Năm 2007 đầu tư 3.235 triệu đồng cho xây dựng hoàn thành Bến xe Nam Đàn, nâng cấp nhà nghỉ, nhà dịch vụ ăn uống tại bến xe Vinh .
- Năm 2008 đầu tư 3.732 triệu đồng cho xây dựng mở rộng văn phòng NBS, hoàn thiện các công trình phục vụ tại các Bến xe vinh, Bến xe Cửa lò.
- Đặc biệt trong năm 2009 vừa qua, NBS đã đầu tư lên tới mức cao nhất 24 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp cho việc đền bù giải phóng mặt bằng các dự án Bến xe Nam Vinh, Bắc Vinh. Đầu tư xây dựng nhà quản lý Bến xe Hoà Bình.



Hình thành và phát triển trong một giai đoạn đầy biến động kinh tế của đất nước, NBS phải trải qua 3 loại hình để phù hợp với quá trình phát triển: Sự nghiệp có thu, Doanh nghiệp công ích và công ty cổ phần. Đặc biệt là sau Đại hội cổ đông nhiệm kỳ II (2007 – 2012) trong năm 2008 và 2009, tác động từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu làm cho tất cả các nền kinh tế thế giới hết sức khó khăn và Việt Nam cũng không nằm ngoài cuộc. Đó là thách thức lớn với tất cả loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thế nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cộng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và sự cố gắng của toàn bộ cán bộ công nhân viên, NBS đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong suốt quá trình hoạt động đã qua, NBS đã được nhận nhiều bằng khen & giấy khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An (2008), Cục thuế Nghệ An (vì đã hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2007 và 2008), UBND tỉnh Nghệ An (2005-2008) và vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2005. Đặc biệt vào ngày 29/5/2010 – ngày kỷ niệm 15 năm xây dựng và trưởng thành, NBS được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Đây là một sự ghi nhận xứng đáng, đầy ý nghĩa và là sự cổ vũ lớn lao đối với tập thể cán bộ, công nhân viên của NBS.

Năm 2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng bằng khen vì đã có thành tích trong hoạt động vận chuyển hành khách trong đợt tết Nhâm Thìn 2012.

### **1.3. Quá trình tăng vốn**

Kể từ khi NBS hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với mức vốn đăng ký là 8.359.000.000 đồng (theo GCNKD số 2703000379 đăng ký lần đầu do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/07/2004), đến nay vốn điều lệ của NBS được tăng lên là 31.532.000.000 đồng (theo GCNKD số 2900599622 đăng ký thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/06/2012) và quá trình tăng vốn này được diễn ra trên cơ sở 03 lần tăng vốn, cụ thể:

#### **Lần 1: Năm 2008 (T11/2008): Tăng vốn điều lệ từ 8.359.000.000 đồng lên 13.000.000.000 đồng**

- Cơ sở pháp lý của đợt chào bán : Nghị quyết đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 17/05/2008
- Số lượng cổ phần đăng ký chào bán : 464.100 cổ phần
- Số lượng cổ đông chào bán : 10 cổ đông
- Phương thức chào bán: : Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư
- Mục đích chào bán : Xây dựng các bến xe
- Kết quả chào bán : Phát hành 464.100 cổ phần. Theo đó, vốn điều lệ NBS được điều chỉnh tăng lên là **13.000.000.000 đồng** (theo GCNKD số 2703000379 đăng ký thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/11/2008)

#### **Lần 2: Năm 2009 (T2/2009): Tăng vốn điều lệ từ 13.000.000.000 đồng lên 16.000.000.000 đồng**

- Cơ sở pháp lý của đợt chào bán : Nghị quyết đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 17/05/2008
- Số lượng cổ phần đăng ký chào bán : 300.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông chào bán : 01 cổ đông
- Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược
- Mục đích chào bán : Xây dựng các bến xe
- Kết quả chào bán : Phát hành 300.000 cổ phần. Theo đó, vốn điều lệ NBS được điều chỉnh tăng lên là **16.000.000.000 đồng** (theo GCNKD số 2900599622 đăng ký thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 07/04/2009)

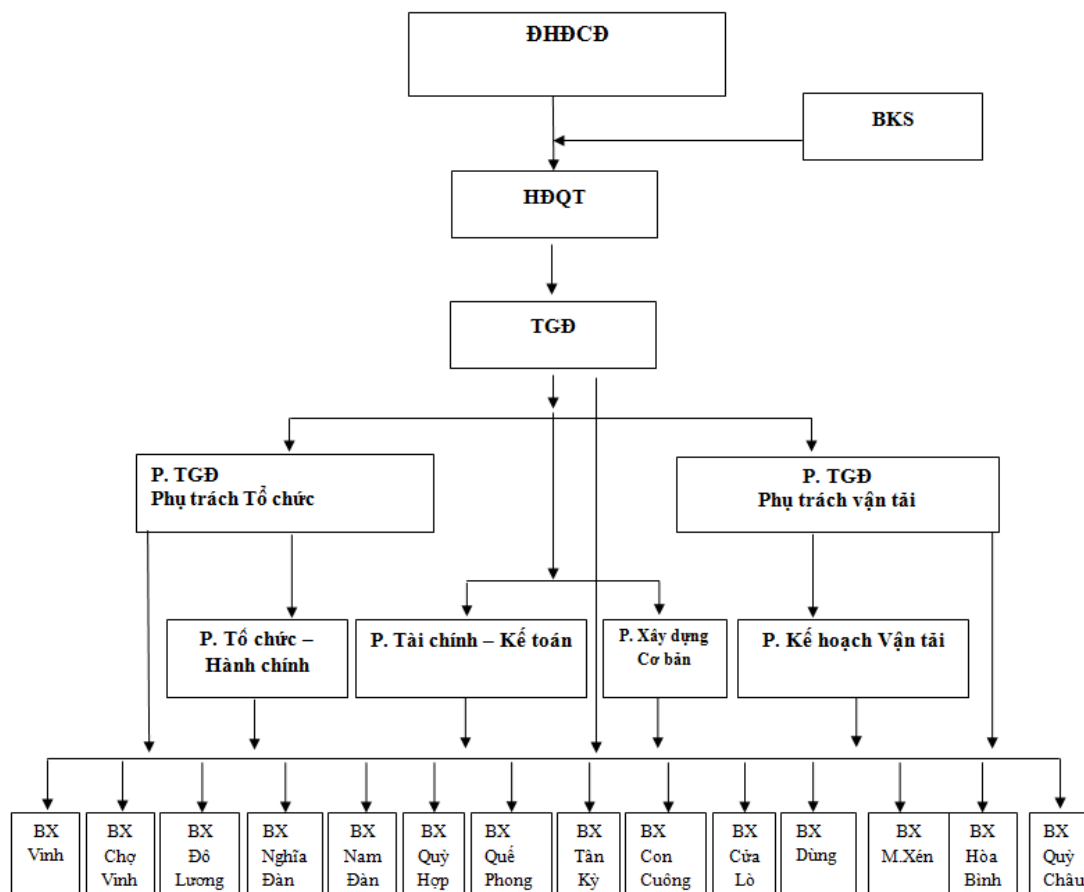
**Tháng 11/2009 Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An chính thức trở thành công ty đại chúng có vốn điều lệ 16.000.000.000 đồng.**

**Lần 3: Năm 2011 (T9/2011): Tăng vốn điều lệ từ 16.000.000.000 đồng lên 31.532.000.000 đồng**

- Cơ sở pháp lý của đợt chào bán : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2010 (thông qua hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản) ngày 10/12/2010
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 33/GCN-UBCK ngày 25/02/2011
- Số lượng cổ phần đăng ký chào bán : 3.400.000 cổ phần
- Phương thức chào bán : Chào bán chứng khoán ra công chúng:
  - Chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 với giá 10.000 đồng/cổ phần
  - Phát hành 1.800.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược với giá 17.000 đ
- Mục đích chào bán : Đầu tư cho dự án xây dựng mới bến xe Nam Vinh và Bắc Vinh. Cả hai dự án này đều là dự án theo chủ trương của Tỉnh Nghệ An
- Kết quả chào bán : Phát hành 1.553.200 cổ phần. Theo đó, vốn điều lệ NBS được điều chỉnh tăng lên là 31.532.000.000 đồng (theo GCNKD số 2900599622 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 05/09/2011) và đã báo cáo UBCKNN (NBS chưa tăng vốn đủ 50 tỷ do không phát hành được cổ đông chiến lược và 1 số cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền được mua)

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

NBS có trụ sở chính đặt tại 77 Đường Lê Lợi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An. Đây là văn phòng làm việc của Ban Điều hành và các phòng ban nghiệp vụ. Sơ đồ tổ chức của NBS như sau:



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý NBS

#### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của NBS theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của NBS. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của NBS, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của NBS.

#### 3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị NBS, có toàn quyền nhân danh NBS để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của NBS trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển NBS; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý NBS; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

- Ông **Vũ Phi Hổ** Chủ tịch
- Ông **Hoàng Đức Long** Phó chủ tịch



- Ông **Võ Xuân Thanh** Ủy viên
- Ông **Phạm Đức Thắng** Ủy viên
- Ông **Nguyễn Chí Thành** Ủy viên

### 3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của NBS một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay của NBS:

- Ông **Phạm Xuân Bích** Trưởng ban
- Ông **Lương Khắc Thanh** Thành viên
- Bà **Thái Thị Thùy Trang** Thành viên

### 3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của NBS, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của NBS. Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

- Ông **Trần Minh Thành** Tổng Giám đốc
- Ông **Võ Xuân Thanh** Phó Tổng Giám đốc
- Ông **Nguyễn Hồng Lĩnh** Phó Tổng Giám đốc

### 3.5 Các phòng ban trong NBS

Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của NBS, Danh sách cổ đông sang lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của NBS

Đến ngày 30/6/2012, các cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của NBS như sau:

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của NBS**

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ /VDL (%)
1	Tổng công ty ĐT&KD vốn Nhà nước (SCIC)	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy	1.273.500	40,39

2	Công ty TNHH SX&TM Quốc tế Vũ Hoàng	Số 68, ngõ 116, Phố Nhân Hoà, P.Nhân Chính,Q.Thanh Xuân,TP Hà Nội, Việt Nam	500.000	15,86
3	Hoàng Đức Long	K. Tân Quang, P. Lê Mao, TP Vinh, Nghệ An	443.600	14,07
4	Võ Xuân Thanh	K. Tân Tiến,P. Hưng Dũng, TP Vinh,Nghệ An	258.600	8,20
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.475.700</b>	<b>78,51</b>

Nguồn: NBS

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/07/2004 và thay đổi lần thứ 5 theo giấy chứng nhận ĐKKD số 2900599622 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/06/2012 như sau:

**Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập**

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ /VDL (%)
1	Tổng công ty ĐT&KD vốn Nhà nước (SCIC)	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy	1.273.500	40,39
2	Hoàng Đức Long	K. Tân Quang, P. Lê Mao, TP Vinh, Nghệ An	443.600	14,07
3	Võ Xuân Thanh	K. Tân Tiến,P. Hưng Dũng, TP Vinh,Nghệ An	258.600	8,20
4	Các cổ đông khác	-	1.177.500	37,34
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.153.200</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: NBS

Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An đã đi vào hoạt động từ ngày 30/07/2004 và căn cứ vào quy định tại điều 84, khoản 5, Luật Doanh nghiệp 2005: “ Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu

được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Và thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là ngày 30/07/2007. Như vậy, đến thời điểm hiện nay mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

#### 4.3. Cơ cấu Cổ đông của NBS (tại thời điểm 30/6/2012)

**Bảng 3: Cơ cấu Cổ đông của NBS**

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số lượng CP nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC</b>	<b>124</b>	<b>3.153.200</b>	<b>31.530.200.000</b>	<b>100,00%</b>
	Cá nhân	122	1.379.700	13.797.000.000	43,76%
	Tổ chức	2	1.773.500	17.735.000.000	56,24%
<b>II</b>	<b>CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.153.200</b>	<b>31.530.200.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: NBS

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của NBS, những công ty mà NBS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NBS

Không có.

#### 6. Hoạt động kinh doanh

##### 6.1. Hoạt động kinh doanh chính, bao gồm:

##### a. Quản lý và kinh doanh bến bãi

NBS được giao nhiệm vụ là đơn vị thay mặt Sở GTVT tỉnh Nghệ An quản lý về mặt Nhà nước trong hoạt động vận tải khách: Sắp xếp luồng tuyến xe, lịch trình xe chạy, kiểm tra và xác nhận sổ nhật trình cho xe xuất bến, tổ chức bán vé cho khách đi xe,... Để hoạt động này đạt hiệu quả cao, đơn vị đã, đang và sẽ tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với công việc. Tại các bến xe, việc sắp xếp các luồng tuyến hết sức khoa học và hợp lý, lịch trình xe chạy được thông báo rõ ràng, công tác bán vé, làm thủ tục cho xe chạy được thực hiện đúng quy định và nhanh chóng, công tác an ninh trật tự và

vệ sinh môi trường luôn bảo đảm làm hài lòng khách đi xe cũng như lái, phụ xe mỗi khi vào bến.

**b. Kinh doanh Khách sạn, Nhà nghỉ**

Hầu hết các bến xe đều được đầu tư hệ thống khách sạn, nhà nghỉ.

- Tại Bến xe Vinh, Bến xe Chợ Vinh, NBS đã xây dựng hệ thống nhà nghỉ với hơn 40 phòng nghỉ được trang bị đầy đủ tiện nghi: Điều hòa nhiệt độ, nóng lạnh, truyền hình cáp,... đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi của khách đi xe và lái phụ xe sau những chuyến đi dài mệt mỏi.
- Tại Bến xe Cửa Lò, NBS đã đầu tư khách sạn An Bình quy mô 02 tầng với 30 phòng nghỉ khang trang, đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu cho khách du lịch tại Bãi biển Cửa Lò trong mùa hè và nhu cầu nghỉ ngơi của các đoàn đến công tác, học tập tại Cửa Lò.
- Tại các Bến xe huyện, NBS cũng đã đầu tư hệ thống nhà nghỉ bình dân từ 3 – 10 phòng nghỉ/bến nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi của khách và lái, phụ xe đường dài.

**c. Các dịch vụ khác**

Ngoài hoạt động quản lý và kinh doanh Bến bãi, kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ. NBS còn đầu tư hệ thống văn phòng và kiốt kinh doanh để cho thuê.

- Tại Bến xe Vinh và Bến xe Chợ Vinh: NBS đầu tư 20 căn phòng làm việc cho các đơn vị vận tải, các doanh nghiệp thuê làm trụ sở, văn phòng giao dịch, văn phòng đại diện. Ngoài ra còn đầu tư hệ thống gần 100 kiốt cho các hộ kinh doanh thuê để bán hàng, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh giải khát, dịch vụ rửa xe,... nhằm đáp ứng một cách đầy đủ nhất các loại hình dịch vụ cho khách đi xe và lái, phụ xe.
- Tại các bến xe huyện, do được đặt tại trung tâm của thị xã và thị trấn, khu vực sầm uất nhất của các huyện nên NBS cũng đầu tư từ 5 – 10 kiốt/bến để cho các hộ kinh doanh thuê bán hàng, kinh doanh dịch vụ ăn uống,...
- Tại các bến xe, dịch vụ trông giữ xe luôn được triển khai 24h/24h, tiện lợi cho người gửi xe, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi gửi phương tiện tại các bến xe.

**Bảng 4: Năng lực khai thác và phục vụ**

TT	Diễn giải	Năm 2010	Năm 2011	06 tháng đầu năm 2012
1	SL khách xuất bến	4.800.000	4.380.000	2.400.000
2	Số tuyến xe			
	- Nội tỉnh	18	18	18
	- Ngoại tỉnh	86	83	83

3	Tổng số xe hoạt động	780	743	740
4	Số chuyến xe xuất bến	322.000	297.279	162.000
5	Số DN vận tải hoạt động	88	85	85

Nguồn: NBS

NBS đã tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, quy định của Nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải, đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị vận tải hoạt động tại bến xe thực hiện nghiêm túc các quy định này.

## 6.2. Doanh thu dịch vụ của NBS qua các năm

**Bảng 5: Cơ cấu doanh thu**

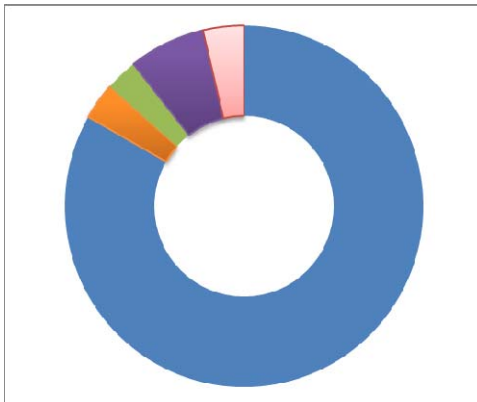
Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2010		Năm 2011		06 tháng đầu năm 2012	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu dịch vụ bến	26.445	83,28%	33.918	78,54%	18.533	77,50%
Doanh thu dịch vụ nhà nghỉ	1.051	3,31%	1.115	2,58%	465	1,94%
Doanh thu dịch vụ ki ốt	908	2,86%	1.318	3,05%	656	2,74%
Doanh thu dịch vụ khác	2.182	6,87%	3.964	9,18%	2.143	8,96%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.167	3,68%	2.869	6,64%	2.116	8,85%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>31.753</b>	<b>100,00%</b>	<b>43.185</b>	<b>100,00%</b>	<b>23.913</b>	<b>100,0%</b>

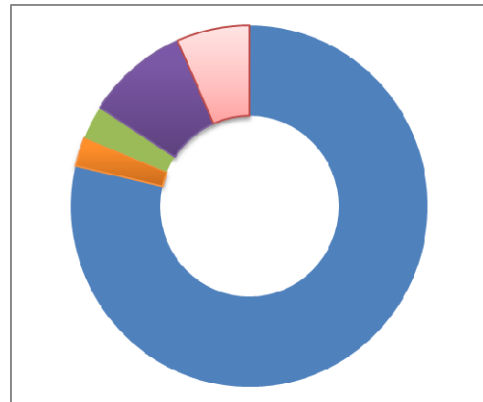
Nguồn: NBS

**Biểu đồ Cơ cấu Doanh thu của NBS giai đoạn 2010 – 6 tháng đầu năm 2012**

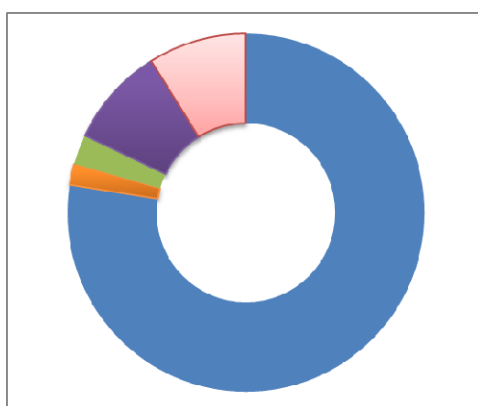
Năm 2010



Năm 2011



06 tháng đầu năm  
2012



- Doanh thu dịch vụ bên
- Doanh thu dịch vụ nhà nghỉ
- Doanh thu dịch vụ khách
- Doanh thu dịch vụ khác
- Doanh thu hoạt động tài chính

Trong điều kiện kinh tế năm 2011 còn nhiều khó khăn như lạm phát tăng cao, giá cả biến động mạnh, nguồn vốn bị thắt chặt...phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam phải thắt lưng buộc bụng, hạn chế đầu tư, thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm duy trì sự ổn định, nhưng với nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã đưa NBS đạt một mốc son mới. Tổng doanh thu năm 2011 đạt 40,32 tỷ đồng tăng 32% so với năm 2010. Lợi nhuận sau thuế tăng 64% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cao hơn so với mức độ tăng trưởng doanh thu do NBS đã kiểm soát tốt các chi phí trong quá trình hoạt động kinh doanh. Doanh thu 6 tháng 2012 đã đạt 24 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch năm 2012.

Doanh thu dịch vụ bên chiếm tỷ trọng cao (gần 80%) trong cơ cấu doanh thu qua các năm. NBS luôn chú trọng đầu tư đối với các dịch vụ cốt lõi trong ngành nghề kinh doanh của mình. Doanh thu hoạt động tài chính cũng đóng góp một phần trong tổng doanh thu của NBS (xấp xỉ 9%), chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng và lãi cho vay khác. 6 tháng đầu năm 2012, doanh thu từ hoạt động tài chính mà chủ yếu là tiền lãi từ các khoản gửi ngân hàng chiếm 9% trong cơ cấu doanh thu của NBS, tương đương với 2,1 tỷ đồng.

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Thay đổi (%)	6 tháng đầu năm 2012
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.587.672.098	40.316.729.488	31,81	21.797.069.856
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	13.268.804.108	21.789.686.086	64,22	10.410.904.135
3	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	8.293	10.289	24,07	3.302

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 30/6/2012 của NBS

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng đều qua các năm. Năm 2011 đạt 40 tỷ đồng, tăng 31,81% so với năm 2010. Lợi nhuận sau thuế đạt 21.789.686.086 đồng, tăng 64,22% so với năm 2010, đem lại cho cổ đông mức lãi cơ bản trên mỗi cổ phần đạt 10.298 đồng. Lợi nhuận sau thuế năm sau tăng gần 65% so với năm trước là do trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, NBS đã phát triển thêm các dịch vụ mới và cải thiện chất lượng dịch vụ đi kèm với dịch vụ bến bãi, và đặc biệt là Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp quản trị điều hành tốt, sắp xếp nhân sự một cách khoa học, hợp lí, đồng thời tiết kiệm và cắt giảm các chi phí không cần thiết. Từ đó doanh thu của đơn vị hàng năm tăng trưởng tốt, trong khi chi phí tăng với tỷ lệ rất thấp, dẫn đến kết quả là lợi nhuận đạt được năm sau cao đột biến so với năm trước. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu cũng tăng đáng kể từ 8.293 đồng/cổ phiếu lên 10.289 đồng/cổ phiếu, tăng xấp xỉ 24%.

### 6.3. Nguyên vật liệu

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cung ứng và cho thuê bến bãi, NBS sử dụng rất ít nguyên vật liệu. Vì vậy, NBS không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự biến động của giá nguyên vật liệu đến hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, các chi phí về nhiên liệu, vật tư, ... lại có tác động trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp vận tải. Giá nhiên liệu tăng đã khiến nhiều doanh nghiệp vận tải gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và lượng hành khách bình quân đi lại qua bến xe không tăng đã ảnh hưởng nhất định đến doanh thu của NBS.

### 6.4. Chi phí sản xuất

Quản trị chi phí sản xuất là vấn đề mà NBS phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Lĩnh vực hoạt động chính của NBS là cung ứng dịch vụ bến bãi do đó chi phí chủ yếu của NBS là các chi phí: chi phí thuê đất, chi phí duy tu, sửa chữa bến bãi, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác, khấu hao tài sản và chi phí quản lý doanh nghiệp.

**Bảng 6: Cơ cấu các khoản mục Chi phí của NBS**

Đơn vị: triệu đồng

Yếu tố Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		06 tháng đầu năm 2012	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Giá vốn hàng bán	10.039	31,62%	11.961	27,70%	6.839	28,60%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.637	20,90%	7.348	17,02%	3.193	13,35%
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-

Chi phí khác	-	-	-	-
<b>TỔNG</b>	<b>16.676</b>	<b>52,52%</b>	<b>19.309</b>	<b>44,71%</b>
			<b>10.032</b>	<b>41,95%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 30/6/2012 của NBS

Ý thức được việc tiết kiệm chi phí sẽ đem lại hiệu quả và lợi nhuận tốt hơn, nên NBS đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí hoạt động. Năm 2011, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác đều tăng so với năm 2010 nhưng tổng chi phí trên doanh thu lại giảm hơn 6,1% so với cùng kỳ năm ngoái (từ 54,5% giảm xuống 47,9%). Chi phí hoạt động năm 2011 tăng cao là do NBS đã mở rộng và cải thiện một số dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Như vậy, NBS đã kiểm soát được chi phí hoạt động để đẩy mạnh lợi nhuận. Tính đến 30/06/2012, tỷ lệ tổng chi phí trên doanh thu của NBS chiếm 46%.

### 6.5. *Trình độ Công nghệ*

#### a. *Trong lĩnh vực quản lý*

Toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của NBS đều tuân thủ theo những nguyên tắc và chuẩn mực quy định.

#### b. *Trong hoạt động cung ứng dịch vụ bến bãi để phục vụ lưu đậu, tổ chức vận tải hành khách*

NBS ứng dụng các phần mềm quản lý hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát số lượng xe lưu thông qua bến và thời gian lưu đậu trong bến. Đây là hệ thống quản lý phần mềm vi tính đặc thù đối với hoạt động của bến xe, từ đó đã thay thế các thao tác nhân viên bằng thủ công (ghi chép bằng tay) sang làm việc trên máy vi tính giúp cho công tác quản lý chặt chẽ, thống kê nhanh chóng, chính xác, kịp thời và giúp tăng được năng suất lao động.

#### c. *Quy trình hoạt động và kiểm soát phương tiện vận tải ra vào bến như sau:*

##### *Quy trình 1: ô tô vào bến trả khách*

- Hướng dẫn cho xe ô tô vào vị trí quy định để trả khách
- Hướng dẫn cho hành khách xuống xe
- Tổ chức bốc dỡ hàng hoá, hành lý, hàng bao gửi cho hành khách.
- Nhận hoặc trả bao gửi cho hành khách
- Hướng dẫn cho ô tô vào vị trí làm vệ sinh và kiểm tra an toàn kỹ thuật.
- Hướng dẫn ô tô về vị trí bãi đậu chờ theo quy định.

##### *Quy trình 2: ô tô xuất bến*

- Kiểm tra giấy phép lưu hành, kiểm định và an toàn kỹ thuật của xe trước khi cho xe đăng tài (vào vị trí xếp khách)
- Thông tin hướng dẫn hành khách vào bến mua vé, bán vé cho hành khách.
- Hướng dẫn cho ô tô vào vị trí lên khách.



- Kiểm soát hành khách, hành lý.
- Làm lệnh và xác nhận Sổ nhật trình cho xe xuất bến.

#### **6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

NBS đã đầu tư, mua sắm và duy tu mặt bằng, các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và phương tiện. Những công tác đầu tư và phát triển này đã góp phần tạo bộ mặt khang trang hơn của Bến xe đối với khách hàng, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trong dịp cao điểm Tết nguyên đán và các ngày lễ lớn trong năm.

#### **6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ**

NBS rất chú trọng việc kiểm tra chất lượng dịch vụ, thể hiện ở việc:

- Trong lĩnh vực kinh doanh, để quản lý tốt các hoạt động, NBS xây dựng các quy chế như Quy chế về tổ chức bộ máy và điều hành của NBS, Quy chế thu chi tài chính, Mô tả chức năng nhiệm vụ của các Phòng ban.
- Hằng năm, NBS tiến hành kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy trình đã được đặt ra. Trên cơ sở này, NBS đánh giá chất lượng dịch vụ của từng bộ phận, đơn vị và có những điều chỉnh hợp lý nhằm nâng cao chất lượng.
- Ngoài ra, do Bến xe khách là nơi công cộng, đông người và phức tạp nên công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho hành khách và hành lý cũng được Ban lãnh đạo NBS quan tâm và triển khai như sau:
- NBS đã phối hợp tốt các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, sắp xếp bãi đậu xe, phân luồng giao thông hợp lý tránh tình trạng ùn tắc giao thông trong khu vực và tai nạn giao thông xảy ra trong Bến;
- Ban quản lý các bến xe thường xuyên phối hợp với lực lượng Thanh tra giao thông vận tải, cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự,... kiểm tra và lập biên bản xử lý các trường hợp nhà xe vi phạm nội quy, quy định khai thác tuyến, vi phạm thể lệ vận tải, đậu đỗ sai quy định, xe bỏ bến, xe chạy vòng vo đón trả khách,...
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; phối hợp với Trung tâm Cảnh sát phòng cháy chữa cháy lên kế hoạch, giả định tình huống cháy và tổ chức diễn tập theo quy định.

#### **6.8. Hoạt động Marketing**

Vào những ngày lễ tết trong năm và vào mùa thi, NBS thường tổ chức các chiến dịch phục vụ vận tải – hợp các đơn vị vận tải hoạt động trên địa bàn tỉnh & thành phố, thông báo lịch và chuyến xe chạy trên truyền hình, báo đài địa phương... để giúp cho việc giao thông & đi lại của các hành khách thêm thuận lợi và nhanh chóng hơn. Ngoài ra, toàn thể cán bộ công nhân viên của NBS cũng thường xuyên đóng góp vào những quỹ - chương trình từ thiện... giúp góp phần chia sẻ những khó khăn của đồng bào.

Bên cạnh đó, hàng năm NBS tổ chức tổng kết hoạt động phục vụ vận tải khách với các doanh nghiệp vận tải đi và đến qua các bến xe của NBS; từ đó, kịp thời khen thưởng

những nhà xe, những doanh nghiệp vận tải có chất lượng phục vụ tốt và chấp hành đúng các nội quy – quy chế về vận tải khách. Đồng thời, đóng góp ý kiến cho những nhà xe, doanh nghiệp vận tải có chất lượng dịch vụ chưa đạt trong năm để nâng cao chất lượng trong thời gian tiếp theo.

#### 6.9. *Nhãn hiệu thương mại*

NBS hiện chưa xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu.

#### 6.10. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

NBS hiện không có hợp đồng kinh doanh đặc biệt nào đã được ký kết.

### 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

#### 7.1. *Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của NBS trong 2 năm gần nhất*

**Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh 2 năm gần nhất**

*Đơn vị: triệu đồng*

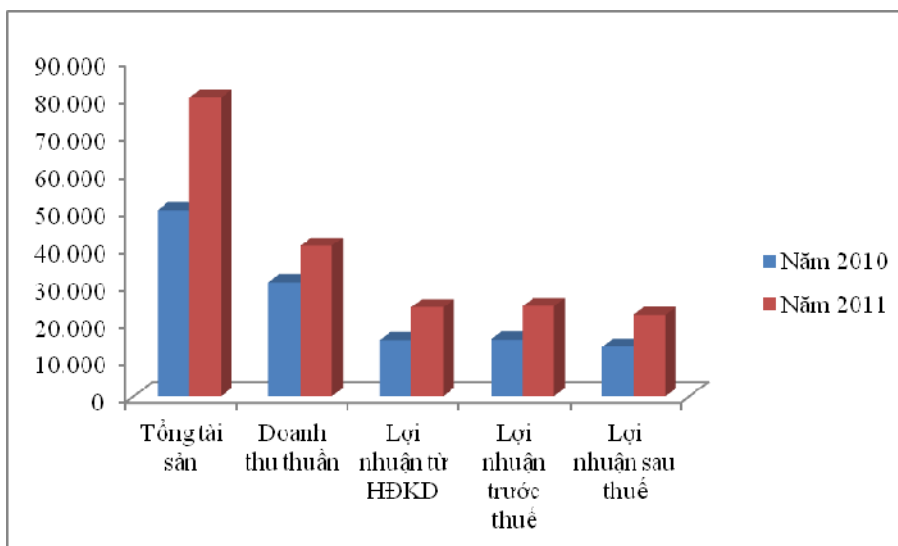
Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	+/- 2011/2010	06 tháng đầu năm 2012
Tổng tài sản	49.776	80.032	60,78%	86.297
Doanh thu thuần	30.588	40.317	31,81%	21.797
Lợi nhuận từ HĐKD	15.079	23.876	58,34%	13.881
Lợi nhuận trước thuế	15.164	24.193	59,55%	13.881
Lợi nhuận sau thuế	13.269	21.790	64,22%	10.410
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	24,12%	79,59%	-	-

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 30/6/2012 của NBS*

Nhìn chung hoạt động kinh doanh của NBS khá tốt trong năm 2011. Trong năm này, NBS đã được kết quả kinh doanh ấn tượng, doanh thu thuần tăng hơn 30%, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng đến 58,34%, lợi nhuận sau thuế tăng gần 65% so với năm 2010. Hiện nay, NBS quản lý các tuyến xe liên tỉnh, nội tỉnh và quốc tế (từ Vinh đi Viên Chăn, Xiêng Khoảng, và Luông BraBăng). Lợi nhuận từ hoạt động tài chính năm 2011 tăng gấp đôi so với 2010. Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chủ yếu là tiền gửi Ngân hàng có kì hạn, có giá trị khá lớn (tại thời điểm 31/12/2011 là 39,4 tỷ) trong khi lãi suất huy động của Ngân hàng năm 2011 tăng đột biến. Vì vậy, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính trong năm cũng tăng đột biến theo. Bên cạnh đó, NBS còn kiểm soát được chi phí trong năm này khá tốt. Năm 2010, tỷ lệ chi phí trên doanh thu là 52,52% nhưng đến năm 2011, tỷ lệ này giảm xuống còn 44,71%. Trong 6 tháng năm 2012, những kết quả kinh doanh cũng thật khả quan, lợi nhuận sau thuế 10,4 tỷ đồng đạt 65% kế hoạch năm 2012. Tết Nhâm Thìn 2012, CTCP Bến xe Nghệ An đã tăng cường nhiều chuyến xe, vận chuyển hành khách từ Vinh đi các tỉnh. Việc nâng

cao năng suất hoạt động cũng như nâng cao chất lượng phục vụ tại các bến bãi đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cho NBS.

**Biểu đồ thể hiện một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của NBS trong 2 năm 2010-2011**



**7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của NBS trong năm báo cáo**

Thuận lợi:

- Nhà nước luôn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường kinh tế vĩ mô ngày càng được cải thiện.
- NBS đã xây dựng được một chính sách quản lý hiệu quả từ khi chuyển sang NBS cổ phần. Năng suất lao động tăng cao, nguồn nhân lực ngày càng được củng cố và duy trì.
- NBS có đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm nhiều năm công tác tại Bến xe và trong lĩnh vực vận tải, đặc biệt là với đặc thù hoạt động của bến xe là nơi công cộng, đông người và phức tạp.

Khó khăn:

- Năm 2012 được đánh giá là năm còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Giá cả biến động mạnh, đặc biệt là giá xăng dầu, giá điện, nước tăng, lãi suất ngân hàng tăng cao,... đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó các doanh nghiệp vận tải được xem là 1 trong những ngành chịu nhiều tác động. Ngoài ra, việc giá cả leo thang đã tác động đến đời sống của người dân, sức mua của xã hội giảm sút trong đó có nhu cầu đi lại của hành khách; lượng hành khách bình quân đi lại qua bến xe cũng đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Bến xe.

- Giá cả nhiên liệu, vật tư hàng hóa, dịch vụ cũng tăng cao đã trực tiếp tác động đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị vận tải hành khách; các chi phí cho việc quản lý hoạt động của Bến xe đều tăng.
- Công tác chỉ đạo đầu tư xây dựng các dự án bến xe phía Nam và phía Bắc quá chậm so với dự kiến dẫn đến lãng phí về vốn đầu tư.
- Công tác phối hợp giữa các bến trực thuộc Công ty và giữa các bến với lực lượng chức năng, các doanh nghiệp vận tải chưa thực sự nhịp nhàng, chưa đạt hiệu quả cao.

## 8. Vị thế của NBS so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Triển vọng phát triển của Ngành

Cùng với sự phát triển của kinh tế cả nước, Thành phố Vinh & tỉnh Nghệ An là một trong những điểm phát triển nóng của vùng trong những năm gần đây. Với sự tăng trưởng của nền kinh tế, số lượng phương tiện vận tải lưu thông trong thành phố ngày càng gia tăng, số lượng hành khách vận chuyển theo đó cũng tăng lên với tốc độ nhanh chóng qua các năm.

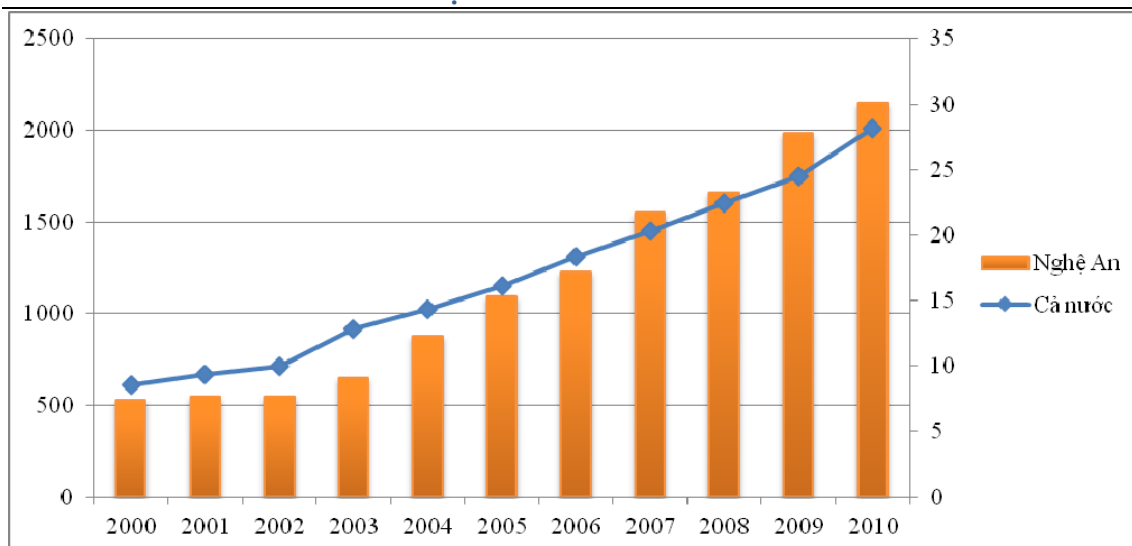
#### Bảng 8: Khối lượng hành khách vận chuyển bằng đường bộ phân theo địa phương

Đơn vị: triệu lượt người

	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
<b>CẢ NƯỚC</b>	610,3	666,0	715,5	915,7	1,024,5	1.153,8	1.309,4	1.451,8	1.601,3	1.747,1	2011,1
<b>Nghệ An</b>	7,4	7,7	7,7	9,1	12,3	15,3	17,2	21,7	23,2	27,8	30,1

Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

**Biểu đồ khối lượng hành khách vận chuyển trên cả nước và trên địa bàn Tỉnh Nghệ An qua các năm**



Nhu cầu vận chuyển bằng đường bộ tăng mạnh trong những năm gần đây - Điều này đang gây áp lực quá tải lên các bến bãi. Với nhu cầu thực tế trên, UBND tỉnh Nghệ An đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng bến xe trên địa bàn tỉnh Nghệ An và thành phố. Cùng với đó, ngành giao thông vận tải cũng khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ bến bãi chủ động nâng cấp cơ sở hạ tầng, sắp xếp hợp lý bến bãi để đáp ứng tối đa nhu cầu lưu đậu. Như vậy, có thể thấy triển vọng phát triển của ngành cung ứng dịch vụ bến bãi cho các phương tiện, tổ chức vận chuyển hành khách – đặc biệt trên địa bàn mà NBS đang hoạt động là rất khả quan.

## 8.2. Vị thế của NBS trong ngành

NBS hiện là một trong hai đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, quản lý và kinh doanh bến bãi, thay mặt Sở GTVT tỉnh Nghệ An thực hiện công tác quản lý Nhà nước và phục vụ xã hội trong lĩnh vực vận tải khách. NBS hiện đang quản lý 2 bến xe chính trên địa bàn thành phố Vinh và 12 bến lẻ thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Các bến xe này có nhiệm vụ phục vụ hoạt động vận tải khách và hàng hóa trong, ngoài tỉnh suốt dọc chiều dài đất nước. Trong suốt hơn 17 năm hoạt động, NBS đã xây dựng được uy tín trên địa bàn. Các bến xe của NBS được đánh giá đạt tiêu chuẩn về chất lượng và dịch vụ, thoả mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Bên cạnh đó, NBS luôn được khách hàng tin nhiệm do đảm bảo nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn đối với các phương tiện vận tải. Các doanh nghiệp vận tải bắt buộc phải tổ chức đăng kiểm lưu thông định kỳ và chỉ những phương tiện đáp ứng yêu cầu kiểm định mới được phép vận chuyển hành khách. Về phần mình, NBS cũng tăng cường công tác an ninh, đảm bảo trật tự công cộng, an toàn cho hành khách và hành lý mang theo.

## 8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của NBS với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Sau 17 năm thành lập và phát triển, NBS đã xác định được một tầm nhìn, một chiến lược phát triển trung và dài hạn khá rõ ràng. Đó là:

- Trở thành một doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng bến bãi và bất động sản tại địa bàn tỉnh Nghệ An trong vòng 5 – 10 năm tới.
- Giảm tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh bến xe, tăng tỷ trọng doanh thu dịch vụ, bất động sản giai đoạn 2010 – 2020.

Với một hướng đi chiến lược mang tầm nhìn xa & rộng đó, NBS đã định ra những mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Lấy ngành nghề truyền thống là kinh doanh khai thác dịch vụ bến bãi làm tiền đề chủ đạo để mở rộng và phát triển đa ngành nghề, đa lĩnh vực kinh doanh thành một trong những doanh nghiệp lớn mạnh tại địa bàn tỉnh Nghệ An .
- Trở thành doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh bến xe lớn nhất khu vực Miền Trung và là một trong những doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh bến xe lớn nhất cả nước giai đoạn 2010 – 2015.

Những thành tích nổi bật trong điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh của NBS trong thời gian qua cho thấy chiến lược và mục tiêu NBS đề ra là hoàn toàn khả thi và phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước. Năm 2011, NBS đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Năm 2012 tiếp tục là năm tăng trưởng nhanh và bền vững, đẩy mạnh quá trình đổi mới doanh nghiệp, phát huy những lợi thế cạnh tranh để đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh. Hội đồng quản trị đã và đang chỉ đạo triển khai chiến lược phát triển dài hạn và những giải pháp mang tính đột phá hướng NBS tới mục tiêu trở thành một công ty đa ngành nghề vững mạnh và có uy tín trên địa bàn tỉnh Nghệ An và là một trong những đơn vị đầu tư kinh doanh bến xe lớn nhất cả nước trong vòng 5 năm tới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Thực trạng lao động

Tính đến thời điểm ngày 30/06/2012, tổng số lao động của NBS là 133 người, với cơ cấu phân theo trình độ như sau:

**Bảng 9: Cơ cấu lao động**

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<i>* Tổng số lao động trong tính đến 30/6/2012</i>	<i>133</i>	<i>100,00%</i>
<b>I. Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
1. Đại học	44	29,32%
2. Cao đẳng và trung cấp	43	37,59%
3. Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	46	33,90%

II. Phân theo giới tính		
1. Tổng số lao động là nam giới	75	56,39%
2. Tổng số lao động là nữ giới	58	43,61%

*Nguồn: NBS*

## **9.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho Người lao động**

### **a. Chế độ làm việc**

NBS thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần đối với khối gián tiếp. Khối trực tiếp làm việc theo ca với tổng lượng thời gian là 44 giờ/tuần.

### **b. Chính sách lương**

Tiền lương trả theo nguyên tắc làm công việc gì thì hưởng lương theo cấp bậc và hiệu quả công việc đó, mức trả cho người lao động theo quy chế tiền lương do Công ty ban hành.

Chế độ nâng lương hàng năm được thực hiện, để áp dụng chính sách BHXH, BHYT cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

Các Phòng ban, bên xe phải được khoán việc, giao việc đến người lao động cụ thể, để việc xếp lương chính xác. NBS ban hành cơ chế tiền lương đảm bảo công bằng bình đẳng, nhằm khuyến khích người lao động tham gia sản xuất kinh doanh.

Căn cứ hiệu quả sản xuất kinh doanh, Giám đốc (Tổng Giám đốc) NBS quy định chế độ tiền thưởng.

### **c. Chính sách khen thưởng**

Người lao động làm việc có năng suất cao, chất lượng phục vụ tốt, Giám đốc (Tổng Giám đốc) NBS căn cứ vào kết quả lao động, quy chế NBS để xét thưởng.

## **10. Chính sách cổ tức**

Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà NBS thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, NBS cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chính sách cổ tức theo định hướng: ổn định và tăng trưởng bền vững từ 15%- 20 %/năm.

**Bảng 10: Tỷ lệ chi trả cổ tức giai đoạn 2010-2011**

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên Mệnh giá
2010	20%
2011	55%

*Nguồn: NBS*

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

NBS áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo hướng dẫn sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009. NBS đã thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### a. Kỳ kế toán

Năm tài chính của NBS bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

#### b. Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	03 – 10
Máy móc thiết bị	03 – 05
Phương tiện vận tải	05 – 06
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 04

#### c. Thu nhập bình quân của Người lao động



Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong NBS là tương đối khá so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực và trong cùng địa bàn tỉnh.

**Bảng 11: Thu nhập bình quân**

*Đơn vị: đồng/người/tháng*

	Năm 2010	Năm 2011	Thay đổi (%)	6 tháng đầu năm
<b>Mức thu nhập bình quân</b>	4.664.000	6.980.000	49,66	5.988.000

*Nguồn: NBS*

**d. Thanh toán các khoản vay hoặc nợ đến hạn**

NBS hiện nay không có bất kỳ một khoản vay hoặc nợ đến hạn nào.

**e. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An luôn nộp đủ các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế đến 30/06/2012, như sau :

**Bảng 12: Các khoản phải nộp giai đoạn 2010-30/06/2012**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
1	Thuế GTGT	56.600.369	262.280.281	377.004.633
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.268.782.545	3.165.023.855	3.513.024.182
3	Thuế thu nhập cá nhân	34.044.140	97.378.960	-
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	108.322.000	-	-
5	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	11.805.900	11.805.900	11.805.900
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.479.554.954</b>	<b>3.536.488.996</b>	<b>3.901.834.715</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011, BCTC 30/06/2012 của NBS*

**f. Trích lập các quỹ**

Sau khi kết thúc năm tài chính (31/12), Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của NBS và sau đó sẽ tiến hành trích lập các quỹ.

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm đã quy định trong điều lệ NBS như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển : ít nhất 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ dự phòng tài chính : tối thiểu 2% lợi nhuận sau thuế - trích đến khi bằng 10% Vốn điều lệ
- Quỹ khen thưởng phúc lợi : từ 5% - 7% lợi nhuận sau thuế, tùy vào kết quả kinh doanh hàng năm – sau khi đã xác định tỷ lệ cổ tức và trích lập các quỹ trên.

Số dư các quỹ của NBS vào các thời điểm cuối năm 2010, 2011 và 30/06/2012 như sau:

**Bảng 13: Số dư các quỹ của NBS vào các thời điểm cuối năm 2010- 30/06/2012**

*Đơn vị: Đồng*

Các Quỹ	31/12/2010	31/12/2011	30/6/2012
Quỹ đầu tư phát triển	10.317.496.402	18.278.778.866	21.944.997.180
Quỹ dự phòng tài chính	944.969.067	1.608.409.272	2.054.407.786
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.011.120.529	240.841.039	605.774.893
<b>TỔNG</b>	<b>12.273.585.998</b>	<b>20.128.029.177</b>	<b>24.605.179.859</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 30/6/2012 của NBS*

**g. Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 30/06/2012, NBS không có bất kỳ một khoản vay ngắn hạn/dài hạn nào từ các tổ chức tín dụng trong nước cũng như ngoài nước.

**h. Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 14: Các khoản phải thu**

*Đơn vị: đồng*

	31/12/2010	31/12/2011	30/6/2012
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.273.315.055</b>	<b>1.441.935.253</b>	<b>1.179.573.986</b>
Phải thu của khách hàng	-	-	-
Trả trước cho người bán	1.144.934.480	1.146.594.730	1.142.299.130
Các khoản phải thu khác	128.380.575	295.340.523	37.274.856
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Chi phí trả trước dài hạn	-	-	-
<b>TỔNG</b>	<b>1.273.315.055</b>	<b>1.441.935.253</b>	<b>1.179.573.986</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 30/6/2012 của NBS

**Bảng 15: Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

	31/12/2010	31/12/2011	30/6/2012
<b>Phải trả ngắn hạn</b>	<b>6.080.012.129</b>	<b>6.523.589.541</b>	<b>15.456.312.043</b>
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Phải trả cho người bán	257.486.400	569.898.400	257.486.400
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.479.554.954	3.536.488.996	4.104.313.539
Phải trả người lao động	713.113.014	1.367.274.470	1.774.536.718
Chi phí phải trả	712.691.500	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.906.045.732	809.086.636	8.714.200.493
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.011.120.529	240.841.039	605.774.893
<b>Phải trả dài hạn</b>	<b>322.316.700</b>	<b>322.316.700</b>	<b>322.316.700</b>
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	322.316.700	322.316.700	322.316.700
<b>TỔNG</b>	<b>6.402.328.829</b>	<b>6.845.906.241</b>	<b>15.778.628.743</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 30/6/2012 của NBS

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			

Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,96	6,30
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,96	6,30
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,13	0,09
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,15	0,09
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay Tổng tài sản	lần	0,61	0,50
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	43,38%	54,05%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	34,65%	37,39%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân	%	30,22%	33,57%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	49,30%	59,22%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 30/6/2012 của NBS

Hệ số thanh toán thể hiện khả năng thanh toán của NBS qua các năm là an toàn. Hệ số thanh toán nhanh của năm 2011 cao gấp 03 lần so với năm 2010. Chỉ số này cho thấy rủi ro về khả năng thanh khoản của NBS là rất thấp. Các chỉ số về khả năng sinh lời cho thấy, NBS đã duy trì khả năng sinh lời ấn tượng trong các năm qua, đặc biệt là trong năm 2011. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 37,39% (năm 2011) phản ánh rõ hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh của NBS. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu của năm 2011 tăng mạnh so với năm 2010; điều đó chứng tỏ tốc độ tăng doanh thu của NBS cao hơn tốc độ tăng chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA) các năm liên tục tăng, phản ánh khả năng sử dụng tài sản ngày càng hiệu quả hơn trong suốt thời gian qua.

Cơ cấu vốn của NBS có điểm nổi bật là NBS không sử dụng đòn bẩy tài chính trong hoạt động kinh doanh. Điều này cũng cho thấy áp lực trả nợ lãi vay ngân hàng của doanh nghiệp là không có.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán như khả năng thanh toán ngắn hạn, khả năng thanh toán nhanh có xu hướng tăng (năm 2011 là 6,3 lần so với năm 2010 là 1,96 lần). Nguyên nhân là do năm 2011 khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng đột biến (41 tỷ).

**12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu
<b>1.Hội đồng quản trị</b>			
Vũ Phi Hồ	Chủ tịch	1978	012888718
Hoàng Đức Long	Phó chủ tịch	1966	182196947
Võ Xuân Thanh	Ủy viên	1966	181426040
Nguyễn Chí Thành	Ủy viên	1974	013327801
Phạm Đức Thắng	Ủy viên	1983	182559792
<b>2.Ban Kiểm soát</b>			
Phạm Xuân Bích	Trưởng ban	1960	18180116
Lương Khắc Thanh	Thành viên	1954	182234615
Thái Thị Thùy Trang	Thành viên	1981	B5587360
<b>3.Ban Giám đốc</b>			
Trần Minh Thành	Tổng giám đốc	1981	182376064
Nguyễn Hồng Lĩnh	Phó Tổng GD	1960	181821851
Võ Xuân Thanh	Phó Tổng GD	1966	181426040
Trần Thị Nga	Phụ trách phòng kế toán – Phó phòng	1972	181764869

**12.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Ông Vũ Phi Hồ - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Số CMND : 012888718, CA Hà Nội cấp ngày 16/06/2006.

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 21/03/1978

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không  
Quê quán : Phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội  
Địa chỉ thường trú : P1, tập thể Trường ĐH tổng hợp, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngoại ngữ  
Quá trình công tác:  

- 2002 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty TNHH SX&TM Quốc tế Vũ Hoàng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 0 cổ phần  
Số cổ phần đại diện ủy quyền : 500.000 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH SX&TM Quốc tế Vũ Hoàng tại Cty CP Bến xe Nghệ An)  
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Ông Hoàng Đức Long – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Số CMND : 182196947, CA Nghệ An cấp ngày 19/04/2010.  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 11/11/1966  
Nơi sinh : Nghệ An  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Tôn giáo : Không  
Quê quán : Xã Hưng Khánh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An  
Địa chỉ thường trú : Khối Tân Quang, phường Lê Mao, TP.Vinh, Nghệ An  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế tài chính  
Quá trình công tác:  

- 1988 - 1992 : Cán bộ Ban thanh tra Tài chính – Sở Tài chính vật giá Nghệ Tĩnh
- 1992 – 1995 : Cán bộ Ban quản lý công trình giao thông – Sở GTVT Nghệ An

- 1995 – 2004 : Kế toán trưởng Xí nghiệp Bến xe khách Nghệ An
- 2004 – 9/2007 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An
- 9/2007 – 4/2007: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Bến xe Nghệ An
- 4/2007 – 09/06/2012 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Bến xe N.A
- 09/06/2012 – nay : Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 443.600 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

- **Trương Thị Luận**

- ✓ Số CMND : 181979866
- ✓ Địa chỉ : Khối 9, phường Lê Lợi, TP.Vinh, Nghệ An
- ✓ Quan hệ : Mẹ vợ
- ✓ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 26.000 cổ phần

- **Đậu Minh Lương**

- ✓ Số CMND : 182426240
- ✓ Địa chỉ : Khối 9, phường Lê Lợi, TP.Vinh, Nghệ An
- ✓ Quan hệ : Em vợ
- ✓ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 4.500 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Ông Võ Xuân Thanh - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Số CMND : 181426040, CA Nghệ An cấp ngày 10/12/1992.

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/07/1966

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Quê quán : Xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Khối Tân Tiến, phường Hưng Dũng, TP.Vinh, Nghệ An

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô

Quá trình công tác:

- 1993 - 1996 : Cán bộ kế hoạch vận tải Công ty liên doanh Austinh Hà Tĩnh
- 1996 – 1998 : Cán bộ BQL Bến xe Chợ Vinh – Xí nghiệp Bến xe khách Nghệ An
- 1998 – 2003 : Phó trưởng bến xe Vinh – Xí nghiệp Bến xe khách Nghệ An
- 4/2003 – 7/2004 : Trưởng Bến xe Cửa Lò – Xí nghiệp Bến xe khách Nghệ An
- 8/2004 – 11/2005 : Trưởng Bến xe Vinh - Công ty CP Bến xe Nghệ An
- 11/2005 – 11/2007 : Phó GD kiêm trưởng Bến xe Vinh – Công ty CP Bến xe Nghệ An
- 12/2007 – nay : Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An

Chức vụ hiện nay tại Công ty : UV HĐQT, Phó tổng giám đốc

Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 258.600 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### **Ông Nguyễn Chí Thành - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Số CMND : 013327801 CA Hà Nội cấp ngày 24/07/2010

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/12/1974

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 157 – Phố Đại La – Quận Hai Bà Trưng – HN

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính – Ngân Hàng

Quá trình công tác:

- 1996 – 2001 : Giám đốc phía Bắc công ty Coca – Cola Việt Nam.
- 2001 – 2003 : Chuyên viên tại công ty XNK Bộ Thương mại;



- 2003 – 2005 : Phụ trách kinh doanh tại công ty thuốc lá Mildseven, Nhật Bản;
- 2005 – 2008 : Giám đốc chi nhánh phía Bắc tại công ty Oriflame Thụy điển – Việt Nam;
- 2008 – 2012 : Chuyên viên Ban Đầu tư 5, Trưởng nhóm đầu tư tài chính các dự án mới, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC);
- Từ 2012 – nay: Chuyên viên Ban Đầu tư 2 – SCIC

Chức vụ hiện nay tại Công ty : UV HĐQT

Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### **Ông Nguyễn Đức Thắng - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Số CMND : 182559792 CA Nghệ An cấp ngày 02/05/2012

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 06/05/1983

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Quê quán : Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Hưng Lộc, TP Vinh, Nghệ An

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1/2006 – 11/2006 : Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng TMCP VPBank
- 12/2006 – 12/2009 : Chuyên viên tư vấn – Công ty chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 01/2010 – 12/2010 : Chuyên viên tư vấn – Công ty chứng khoán Thăng Long
- 01/2011 – 11/2011 : Giám đốc môi giới – Công ty chứng khoán Quốc Gia
- 12/2011 - nay : Chuyên viên Ban Quản lý rủi ro – Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Chức vụ hiện nay tại Công ty : UV HĐQT  
 Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 0 cổ phần  
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## **12.2. BAN KIỂM SOÁT**

### **Ông Phạm Xuân Bích – Trưởng Ban kiểm soát**

Số CMND : 181801160 CA Nghệ An cấp ngày 31/07/2007  
 Giới tính : Nam  
 Ngày sinh : 02/09/1960  
 nơi sinh : Nghệ An  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Tôn giáo : Không  
 Quê quán : Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An  
 Địa chỉ thường trú : Khối Tân Quang, Phường Lê Mao, TP.Vinh, Nghệ An  
 Trình độ văn hóa : 10/10  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

#### **Quá trình công tác:**

- 1980 - 1982 : Cán bộ kỹ thuật xây dựng-Xí nghiệp bê tông Cty xây dựng số 5
- 1982 – 1985 : Đi bộ đội
- 1985 – 1988 : Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp thủy lợi Hưng Nguyên
- 1988 – 1991 : Xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức
- 1991 – 1993 : Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp thủy lợi Hưng Nguyên
- 1993 – 1997 : Cán bộ kỹ thuật Công ty thủy nông Nam
- 1997 – 2001 : Cán bộ kỹ thuật–Phòng XD CB NBS
- 2001 – nay : Trưởng ban kiểm soát - Phó trưởng phòng xây dựng cơ bản – NBS

Chức vụ hiện nay tại NBS : Trưởng ban kiểm soát - Phó trưởng phòng xây dựng cơ bản

Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 22.200 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Ông Lương Khắc Thanh – Thành viên ban kiểm soát**

Số CMND : 182234615. CA Nghệ An cấp ngày 18/03/2002  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 05/05/1954  
Nơi sinh : Nghệ An  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Tôn giáo : Phật giáo  
Quê quán : Xã Nghi Đức, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An  
Địa chỉ thường trú : SN 404, Đường Nguyễn Trãi, TP.Vinh, Nghệ An  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính

**Quá trình công tác:**

- 1973 - 1987 : Bộ đội
- 1987 – 1992 : Cán bộ Sở Tài chính Nghệ An
- 1992 – 1995 : Chuyên viên chính Cục thuế Nghệ An
- 1995 – 2000 : Phó phòng Cục Tài chính Doanh nghiệp Nghệ An
- 2000 – nay : Chuyên viên chính – Sở Tài chính Nghệ An

Chức vụ hiện nay tại NBS : Thành viên Ban kiểm soát  
Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 0 cổ phần  
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Bà Thái Thị Thùy Trang – Thành viên Ban kiểm soát**

Hộ chiếu số : B5587360 - Cục Quản lý XNC cấp ngày 28/7/2011  
Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 13/06/1981  
Nơi sinh : Nghệ An  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Tôn giáo : Không  
Quê quán : Đô lương – Nghệ An  
Địa chỉ thường trú : Khu Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2004 - năm 2008 : chuyên viên Tổng cục Thuế
- 2008 - nay : chuyên viên SCIC

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### **12.3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Ông Trần Minh Thành – Tổng giám đốc**

Số CMND : 182376064. CA Nghệ An cấp ngày 29/10/2011

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/06/1981

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Quê quán : Xã Quỳnh Long, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Xóm Minh Thành, Xã Quỳnh Long, Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

- 2004 – 2006 : Cán bộ Phòng TCKT cty CP Bê tông &XD Vinaconex Xuân Mai
- 2006 – 2007 : Cán bộ tín dụng – Ngân hàng VPBank Chi nhánh Nghệ An

- 2007 – 06/2012: Kế toán trưởng – NBS
- 09/06/2012 – nay: Tổng giám đốc NBS

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng giám đốc NBS

Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 83.900 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Ông Võ Xuân Thanh** – **Phó Tổng giám đốc** (Xem thông tin mục HĐQT)

**Ông Nguyễn Hồng Lĩnh** – **Phó Tổng giám đốc**

Số CMND : 181821851, CA Nghệ Tĩnh cấp ngày 01/01/1988.

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/10/1960

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Quê quán : Xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Khối 10, phường Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1978 - 1984 : Bộ đội
- 1984 – 1987 : Đội trưởng Đội chiếu bóng 384 Nghệ Tĩnh
- 1987 – 1988 : Công tác tại Công ty quản lý đường sông Nghệ Tĩnh
- 11/1988 – 12/1994 : Công tác tại Công ty công trình thủy Nghệ An
- 01/1996 – 07/2004 : Trưởng phòng TCHC – CTy QL&SC cầu đường bộ Nghệ An
- 07/2004 – 10/2007 : TP.TCHC, Chủ tịch công đoàn - Công ty CP Bến xe Nghệ An
- 11/2007 – nay : Phó tổng giám đốc kiêm TP.TCHC - Công ty CP Bến xe N.A

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó tổng giám đốc

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 125.000 cổ phần

- Trịnh Thị Hoan
  - ✓ Số CMND: 130595672
  - ✓ Địa chỉ : Khối 10, phường Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An
  - ✓ Quan hệ : Vợ
  - ✓ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 6.400 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### **12.4. KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Bà Trần Thị Nga – Phó phòng kế toán – Phụ trách phòng**

Số CMND : 181764869 CA Nghệ An cấp ngày 11/06/2011

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/07/1972

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Quê quán : Xã Diễn Hồng, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Khối Vĩnh Thành, P. Đông Vĩnh, TP Vinh, Nghệ An

Trình độ văn hoá : 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính

Quá trình công tác:

- 1993 – 1994 : Cán bộ phòng TC-KT - Công ty lương thực Nghệ Tĩnh
- 1994 – 1998 : Cán bộ phòng TC-KT - Nhà máy dệt kim Hoàng Thị Loan
- 1998 – 2004 : Kế toán tổng hợp – Xí nghiệp Bến xe Khách Nghệ An
- 2004 – 6/2012 : Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An
- Từ 11/6/2012 – Nay: P.P tài chính kế toán, phụ trách phòng TCKT – Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó phòng tài chính kế toán, phụ trách phòng

Số cổ phần đang nắm giữ: 11.500 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13. Tình hình tài sản

#### 13.1. Tài sản cố định hữu hình

**Bảng 17: Giá trị tài sản cố định hữu hình của NBS tại thời điểm 31/12/2011**

*Đơn vị: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
01	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.373.133.584	20.213.247.778	3.159.885.806
02	Phương tiện, vận tải	2.678.077.148	1.643.342.522	1.034.734.626
03	Thiết bị quản lý	1.002.351.305	716.443.119	285.908.186
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.053.562.037</b>	<b>22.573.033.419</b>	<b>4.480.528.618</b>

*Nguồn: NBS*

**Bảng 18: Giá trị tài sản cố định hữu hình của NBS tại thời điểm 30/06/2012**

*Đơn vị: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
01	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.614.855.082	21.092.741.817	2.522.113.265
02	Phương tiện, vận tải	2.678.077.148	1.854.812.170	823.264.978
03	Thiết bị quản lý	1.004.648.601	760.596.302	244.052.299
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.297.580.831</b>	<b>23.708.150.289</b>	<b>3.589.430.542</b>

*Nguồn: NBS*

#### 13.2. Tài sản cố định vô hình

**Bảng 19: Giá trị tài sản cố định vô hình của NBS tại thời điểm 30/06/2012**

*Đơn vị: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
01	Website	16.700.000	14.380.558	2.319.442

02	Hệ thống mạng Lan, phần mềm kế toán	67.859.000	48.414.207	19.444.793
	<b>Tổng cộng</b>	84.559.000	62.794.765	21.764.235

Nguồn: NBS

#### 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

##### Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2012

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Tăng (Giảm) so với thực hiện 2011 (%)
Doanh thu thuần	40.000.000.000	-0,79%
Lợi nhuận sau thuế	16.000.000.000	-26,57%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	40,0%	-14,05%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	50,74%	-18,36%
Vốn điều lệ	31.532.000.000	0%
Cổ tức	20-25%	-


Nguồn: NBS

#### Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như sau:

- ✚ Về hoạt động kinh doanh
  - Lấy ngành nghề truyền thống là đầu tư, quản lý và khai thác kinh doanh dịch vụ bến bãi làm tiền đề chủ đạo để mở rộng và phát triển đa ngành nghề, đa lĩnh vực, trở thành một trong những doanh nghiệp lớn mạnh nhất tại địa bàn Nghệ An.
  - Đầu tư hoàn thành và đưa vào khai thác 2 dự án bến xe Bắc Vinh và Nam Vinh giai đoạn 2012 – 2015.
  - Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu ngành nghề cốt lõi bình quân từ 5-8%/năm và lợi nhuận từ 10-12%/năm trong giai đoạn 2012-2015.
  - Giữ vững và phát triển quan hệ với các khách hàng lớn và ổn định tại các thị trường truyền thống sẵn có của Công ty.
  - Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, giám sát chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng được các yêu cầu đặt ra ngày càng cao về chất lượng dịch vụ, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
  - Xây dựng bến xe, nhà ga vệ sinh – an toàn – văn minh.



- Liên doanh, liên kết với các đơn vị bạn để đầu tư vào các dự án.
- Duy trì ngành nghề cốt lõi của doanh nghiệp, mở rộng ngành nghề kinh doanh mới, đồng thời khai thác có hiệu quả những lợi thế về các khu đất mà Công ty hiện có.

 Về hoạt động tiếp thị

- Tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, thực hiện quảng cáo bằng nhiều hình thức khác nhau.
- Tập trung nguồn nhân lực cho hoạt động tiếp thị - mảng hoạt động chưa được chú trọng trong thời gian qua.

**15. Thông tin cam kết nhưng chưa thực hiện của NBS**

Không có.

**16. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới NBS**

Không có.

**V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông.

**2. Mã chứng khoán**

NBS

**3. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

**4. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch**

Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch: 3.153.200 cổ phiếu

**5. Phương pháp tính giá****4.1 Giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu-Các quỹ không thuộc cổ đông}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{73.185.988.792}{3.153.200} = 23.210$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu-Các quỹ không thuộc cổ đông}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{43.373.476.810}{1.600.000} = 27.108$$

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2010, 2011 của NBS***4.2 Phương pháp P/E**

Việc định giá cổ phiếu của NBS theo phương pháp này bằng cách so sánh với các công ty trong ngành vận tải đã niêm yết trên HOSE và HNX bao gồm: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (WCS), Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long (DL1), Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên (HTV), Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist (STT).

**Bảng 21: P/E và P/BV của các công ty ngành vận tải đã niêm yết**

Mã CK	Tên công ty	Sàn NY	Giá cổ phiếu (đồng/cp)	EPS 2011 (đồng/cp)	BV 2011 (đồng/cp)	P/E	P/BV
WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	HNX	34.500	7.402	24.555	4,66	1,41
DL1	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long	HNX	10.400	3.446	16.910	3,02	0,62
HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	HOSE	14.900	2.321	23.819	6,42	0,63
STT	Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	HOSE	4.500	387	11.697	11,63	0,38
<b>Trung bình</b>						<b>6,43</b>	<b>0,76</b>

Nguồn: tính toán của VCBS

Ghi chú:

- Giá cổ phiếu: Đối với sàn HOSE, giá cổ phiếu là giá đóng cửa tại phiên giao dịch ngày 14/08/2012.  
Đối với sàn HNX, giá cổ phiếu là giá bình quân tại phiên giao dịch ngày 14/08/2012.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2011 dựa theo BCTC kiểm toán năm 2011 do các doanh nghiệp công bố trên website của HOSE, HNX và doanh nghiệp.
- EPS và BV được tính toán dựa trên số liệu của báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 của các doanh nghiệp được công bố trên website của HOSE, HNX và doanh nghiệp.

**Bảng 22: Giá cổ phiếu của Công ty được xác định theo Phương pháp so sánh**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Vốn chủ sở hữu (BCTC kiểm toán năm 2011)	đồng	73.185.988.792
2	Lợi nhuận sau thuế (BCTC kiểm toán năm 2011)	đồng	21.789.686.086
3	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (30/06/2012)	cp	3.153.200
4	BV	đồng/cp	23.210
5	EPS	đồng/cp	6.910

Giá cổ phiếu NBS theo P/E	đồng/cp	44.431
Giá cổ phiếu NBS theo P/BV	đồng/cp	17.639

Nguồn: tính toán của VCBS

### 4.3 Tổng hợp các phương pháp tính giá

**Bảng 23: Tổng hợp các phương pháp tính giá**

Phương pháp	Trọng số	Giá cổ phiếu
Phương pháp P/E	40%	17.772
Phương pháp P/B	60%	10.583
<b>Giá bình quân có trọng số</b>		<b>28.355</b>

Căn cứ vào kết quả trên, Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An đề xuất mức giá 28.000 đồng/cổ phiếu làm giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An.

### 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ NBS không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên theo quy định tại quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường. Tính đến thời điểm 30/06/2012, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại NBS hiện nay là 0%.

### 7. Các loại thuế có liên quan

- *Thuế GTGT*: Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.
- *Thuế thu nhập doanh nghiệp*: Công ty tính và kê khai thuế và được hưởng các ưu đãi về thuế theo đúng qui định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.
- *Thuế khác*: Các loại thuế khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á**

- Địa chỉ: 22 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại : 04. 37152655 Fax : 04. 37152656
- Website : [www.aeaudit.net](http://www.aeaudit.net)

**VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục IV:** BCTC kiểm toán năm 2010, 2011  
BCTC hợp nhất 6 tháng 2012
- 4. Phụ lục VI:** Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE NGHỆ AN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VŨ PHI HỒ**

**TRẦN MINH THÀNH**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**PHỤ TRÁCH PHÒNG KẾ TOÁN**

**-PHÓ PHÒNG**

**PHẠM XUÂN BÍCH**

**TRẦN THỊ NGÀ**